TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên – Hội cựu giáo chức huyện Bình Chánh.

2/ Ông Lê Văn Dương – Chuyên viên Phòng giáo dục huyện Bình Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn H, sinh năm 1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: D2/32A Ấp B, xã LMX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Ngô Thị L (chết); bị cáo chưa vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số 120/2014/HSST, chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/7/2019 (có mặt).

2. Trần Anh D, sinh ngày 24/3/2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: F1/8 Ấp S, xã LMX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 44H Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh X và bà Lê Thị Kim H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 180/2019/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 31/8/2019 (có mặt)

3. Lại Ngọc Thu N, sinh năm 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Ấp T2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: E4/38 Ấp N, xã LMX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn L và bà Trần Thị Ng; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1978 (mẹ ruột bị cáo) - Có mặt

Thường trú: F1/8, Ấp S, xã LMX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 44H TTT, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa:

- Ông Nguyễn Hoàng Anh – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Anh D - Có mặt

Bị hại:

- Bà Phạm Bích H, sinh năm 1981- Vắng mặt.

Thường trú: TL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: 5B38 Ấp N, xã PVH, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Thái Trạch V, sinh năm 1975- Vắng mặt.

Chỗ ở: G11/11 Ấp B, xã LMX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Phạm Phương A, sinh ngày 26/7/2003- Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Phương A: Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1975- Vắng mặt.

Cùng thường trú: Thôn 8, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng chỗ ở: 1104/7A Khu phố S, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/7/2019, Trần Anh D đến nhà dì ruột là bà Lê Thị Kim L tại địa chỉ F1/221, ấp S, xã LMX, huyện B chơi. Sau đó, D rủ bạn gồm: Ngô Văn H, Lại Ngọc Thu N và Phạm Phương A đến chơi. Khoảng 01 giờ ngày 17/7/2019, D rủ H đi trộm đồ ăn thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 99F6-0894 chở D đi trộm cắp khoai lang, trái cây tại khu vực chợ Cầu Xáng rồi đem về nhà bà L để cùng nhau ăn. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H rủ D đi trộm cắp tài sản người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, D đồng ý và điều

khiển xe mô tô biển số 99F6-0894 chở H lưu thông trên đường Trần Văn Giàu theo hướng từ đường Võ Văn Vân về chợ Cầu Xáng. Khi đi ngang qua nhà số 3A28 Trần Văn Giàu, ấp B, xã PVH, huyện B thì D phát hiện bà Phạm Bích H đang đứng quay mặt vào phía trong nhà để mở cửa, sau lưng bà H có để chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, trên ba ga xe có để một túi xách màu đỏ. D chỉ cho H biết và rủ H giật chiếc giỏ xách của bà H. Sau khi H đồng ý, D điều khiển xe quay lại, chạy ngược chiều đến gần xe mô tô của bà H. Lúc này, bà H nghe thấy tiếng động bất thường liền quay người lại thì thấy H chạy bộ đến dùng tay trái giật chiếc túi xách để trên ba ga xe, rồi leo lên xe mô tô do D điều khiển để tẩu thoát, bà H tri hô và chạy bộ đuổi theo một đoạn nhưng không kịp, D chở H về nhà bà L, lấy túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc lắc vàng 18k trọng lượng 1,7 chỉ, 01 điện thoại di động hiệu INTEX, 01giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Bích H, 02 giấy biên nhận cầm vàng của tiệm vàng Kim Long và 662.000 đồng tiền mặt. D và H kể lại việc chiếm đoạt giỏ xách của bà H cho N và Phương A nghe.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, khoảng 6 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, bà H đến tiệm vàng Kim Long thông báo về việc bị mất giấy cầm vàng và đề nghị chủ tiệm vàng hỗ trợ trình báo cho Cơ quan Công an khi có người đến chuộc hoặc bán số vàng mà bà H đang cầm tại đây .

Khoảng 10 giờ cùng ngày, H và N đi mua đồ ăn sáng hết 62.000 đồng. H đưa cho D 100.000 đồng, N 500.000 đồng để tiêu xài. H đưa lắc vàng cho N đi bán. Phương A điều khiển xe mô tô biển số 99F6-0894 chở N đem lắc vàng đến tiệm vàng Đại Phát tại sạp 1B, chợ Bà Lát, ấp M, xã PVH, huyện B, bán cho ông Thái Trạch V được 3.570.000 đồng. N và Phương A đem số tiền này về đưa cho H. H đưa cho D 1.500.000 đồng, N 600.000 đồng và 02 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Kim Long, số tiền còn lại H tiêu xài hết. D lấy 500.000 đồng cho mẹ ruột là bà Lê Thị Kim H, đưa cho Phương A 1.000.000 đồng để cùng N đi chợ, Phương A tiêu xài 700.000 đồng, trả lại cho D 200.000 đồng, giữ lại 100.000 đồng, còn N tiêu xài 500.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu INEX thì H thay sim khác và giao cho D sử dụng. Đến tối cùng ngày, Phương A đi về nhà, N nhờ bạn tên Đường Lê Quốc Tr điều khiển xe mô tô biển số 52M5-8967 chở N đi bán số vàng bà H cầm cố tại tiệm vàng Kim Long để lấy tiền tiêu xài. Khi đến tiệm vàng Kim Long tại số 14-16, đường Thanh Niên, ấp B, xã PVH, huyện B, N và Trí gặp bà Nguyễn Thị Phương và hỏi bán số vàng trong biên nhận cầm đồ. Lúc này, Công an xã PVH mời N và Trí về trụ sở, sau đó tiếp tục mời H, D, Phương A về trụ sở ghi lời khai, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số1764/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu INTEX có trị giá là 1.112.000 đồng; chiếc lắc vàng 18k trọng lượng 1,71 chỉ có trị giá là 4.824.423 đồng; chiếc túi xách màu đỏ kích thước (28x18x14)cm đã qua sử dụng, không có thông tin về chủng loại và nhãn hiệu nên không xác định được giá trị.

Tại Cáo trạng truy tố số 226/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Văn H và bị cáo Trần Anh D về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Lại Ngọc Thu N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

- Ngô Văn H với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Trần Anh D với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lại Ngọc Thu N với mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đồng ý bồi thường số tiền 3.570.000 đồng cho ông Thái Trạch V .

Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Hoàng Anh bào chữa cho bị cáo Trần Anh D thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố. Luật sư nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Từ những tình tiết trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm về với gia đình.

3. Đại diện hợp pháp của bị cáo D: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 03 giờ ngày 17/7/2019 D điều khiển xe mô tô biển số 99F6-0894 chở H lưu thông trên đường Trần Văn Giàu theo hướng từ đường Võ Văn Vân về chợ Cầu Xáng. Khi đi ngang qua nhà số 3A28 Trần Văn Giàu, ấp B, xã PVH, huyện B thì H có hành vi đi bộ giật chiếc giỏ xách của bà H (bên trong có điện thoại di động hiệu INTEX trị giá là 1.112.000 đồng; chiếc lắc vàng 18k trọng lượng 1,71 chỉ có trị giá là 4.824.423 đồng và tiền trong túi xách của chị H là 662.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.598.423 đồng) rồi leo lên xe mô tô do D điều khiển để nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi đó của các bị cáo Ngô Văn H và bị cáo Trần Anh D đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người rủ rê đồng thời là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, bị cáo D là người phát hiện bị hại và là người điều khiển xe.

Đối với bị cáo Lại Ngọc Thu N và Phạm Phương A biết rõ chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 1,71 chỉ là do H, D phạm tội mà có nhưng vẫn đi bán. Với hành vi đó bị cáo Lại Ngọc Thu N đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân, các bị cáo H, D có nhân thân xấu, cả 03 bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Bị cáo D vào ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên tổng hợp hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Khi phạm tội bị cáo D được 17 tuổi 3 tháng 23 ngày nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lượng hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

[6] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn; đối với bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Từ đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà đáng lẽ ra các bị cáo pH chịu.

[7] Đối với Phạm Phương A tính đến thời điểm phạm tội ngày 17/7/2019 Phương A 16 tuổi 20 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng nên Công an huyện B ra quyết định xử lý vi phạm hành chánh là phù hợp.

- Đối với ông Thái Trạch V người mua chiếc lắc vàng do N bán, không biết tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có cứ căn cứ để xử lý.

- Đối với bà Lê Thị Kim H được D cho 500.000 đồng, bà Huệ không biết nguồn gốc số tiền này do đâu mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với Đường Lê Quốc Tr có hành vi dùng xe môtô biển số 52M5-8987 chở N để bán vàng trong giấy cầm vàng, N nói với Tr 02 giấy biên nhận này là mới lượm được, Tr không biết các biên nhận do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] Lời bào chữa của luật sư Anh nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo D là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Bích H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà H đã nhận lại lắc vàng 18K, còn số tiền 662.000 đồng thì bà cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ông Thái Trạch V chủ tiệm vàng Đại Phát yêu cầu bị cáo Lại Ngọc Thu N bồi thường số tiền là 3.570.000 (ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng, bị cáo Lại Ngọc Thu N đồng ý bồi thường cho ông Vạn đồng thời bị cáo N cũng không yêu cầu bị cáo D, H, Phương A và bà Huệ trả lại số tiền mà bị cáo N bồi thường cho ông Vạn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 túi xách màu đỏ không nhãn hiệu; 01 giấy chứng minh nhân dân ghi tên Phạm Bích H; 01 điện thoại di động hiệu INTEX; 02 giấy biên nhận cầm đồ ghi tên Hạnh của tiệm vàng Kim Long; 01 xe mô tô có số máy: 00002373, số khung: 00002373 và 01 xe mô tô biển số 52M5-8987 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

01 biển số xe 99F6-0894 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần Jeans lửng màu xanh thu giữ của H đã được niêm phong trong thùng giấy bên ngoài có chữ ký của Ngô Văn H;

01cái áo màu xám, viền cổ sọc trắng đỏ; 01cái quần Jeans sọt được niêm phong có chữ ký của Trần Anh D, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo D, H không nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo H);

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 91, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo D);

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo N);

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Xử phạt:

1/ Bị cáo Ngô Văn H 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2019.

2/ Bị cáo Trần Anh D 01 (một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo pH chấp hành một hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3/ Bị cáo Lại Ngọc Thu N 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lại Ngọc Thu N bồi thường cho ông Thái Trạch V số tiền 3.570.000 (ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng. Thi hành một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương đương với số tiền và thời gian chậm trả.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe máy 99F6-0894; 01 thùng niêm phong kín có chữ ký Ngô Văn H dấu công an xã PVH; 01 thùng niêm phong kín có chữ ký Trần Anh D dấu công an xã PVH.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2019 tại Kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

[4] Về án phí : Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo D đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương

Thành viên Hội đồng xét xử

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương